

Số: 136/QĐ-MNNA

Hồng Quang, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi NSNN quý III năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của Hội đồng trường MN Nghĩa An.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi NSNN quý III năm 2025 của trường MN Nghĩa An.

(Theo biểu 03 đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí.

Điều 3. Ban giám hiệu, bộ phận tài vụ và các tổ có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Hà

Nguyễn Thị Hà

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
QUÝ III NĂM 2025**

Trường MN Nghĩa An, huyện Nam Trực thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước quý III/2025 như sau:

Tổng kinh phí đã thực hiện:

1.479.927.924 đồng

Trong đó : 1. Kinh phí tự chủ

1.479.927.924 đồng

2. Kinh phí không tự chủ:

0 đồng

Cụ thể như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Kinh phí đã chi	Ghi chú
I	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	1.479.927.924	
1	Tiền lương	796.489.200	
	Lương theo ngạch, bậc	796.489.200	
2	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	16.767.000	
	Tiền công khác	16.767.000	
3	Phụ cấp lương	420.022.600	
	Phụ cấp chức vụ	13.337.900	
	Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ		
	Phụ cấp ưu đãi nghề	277.518.100	
	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	702.000	
	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	128.464.600	
	Phụ cấp khác		
4	Tiền thưởng		
	Thưởng thường xuyên		
	Thưởng khác		
5	Phúc lợi tập thể	-	
	Chi khác		
6	Các khoản đóng góp	201.732.700	
	Bảo hiểm xã hội	164.201.100	
	Bảo hiểm y tế	28.148.700	
	Kinh phí công đoàn		
	Bảo hiểm thất nghiệp	9.382.900	
7	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		
	Chi khác		
8	Thanh toán dịch vụ công cộng		
	Tiền điện		
	Tiền nước		
	Tiền vệ sinh, môi trường		
9	Vật tư văn phòng		
	Văn phòng phẩm		
	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng		
	Khoản văn phòng phẩm		
	Vật tư văn phòng khác		
10	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	10.170.000	
	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	540.000	
	Khác	9.630.000	
11	Hội nghị		
	In, mua tài liệu		

Sô TT	Nội dung	Kinh phí đã chi	Ghi chú
	Các khoản thuê mướn khác		
	Chi bù tiền ăn		
	Chi phí khác		
12	Công tác phí	4.500.000	
	Phụ cấp công tác phí		
	Khoản công tác phí	4.500.000	
13	Chi phí thuê mướn		
	Thuê lao động trong nước		
14	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng		
	Các thiết bị công nghệ thông tin		
	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác		
15	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	30.246.424	
	Chi mua hàng hóa, vật tư		
	Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành		
	Chi khác	30.246.424	
16	Chi khác		
	Chi các khoản khác		
II	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ		
1	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		
	Khác		
2	Tiền thưởng		
	Thưởng thường xuyên		
3	Vật tư văn phòng		
	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng		
4	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng		
	Các thiết bị công nghệ thông tin		
	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác		
5	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn		
	Các thiết bị công nghệ thông tin		
6	Mua sắm tài sản vô hình		
	Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin		
7	Chi khác		
	Chi các khoản khác		
	Tổng cộng:	1.479.927.924	

Nghĩa An, ngày 03 tháng 10 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Hà